TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 27/02/2018
"V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình, ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lư Thị Châu Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trương Văn Thảo;

- Ông Lưu Huỳnh Quang Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Phương, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang tham gia phiên toà: Ông Lưu Tiến Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 403/2017/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2017 về "*Tranh chấp hôn nhân và gia đình, ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2018/QĐXXST-HN ngày 19 tháng 01 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2018/QĐST-HN ngày 31/01/2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Tô Thị G, sinh năm 1983, địa chỉ: tổ 02, khóm V, phường N, thành phố D, tỉnh An Giang;

Bị đơn: Ông Lâm Thành S, sinh năm 1978, địa chỉ: tổ 02, khóm V, phường N, thành phố D, tỉnh An Giang.

Bà G có mặt, ông S vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Tô Thị G trình bày: Bà và ông S kết hôn vào ngày 27/5/2002, thời gian đầu chung sống hạnh phúc, đến năm 2014 phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, ông S quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, vợ chồng thường xuyên cải vã và đánh đập bà nhiều lần. Do đó bà yêu cầu ly hôn ông S.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, bà và ông S sinh được 02 con chung tên Lâm Thành Ph, sinh ngày 04/6/2002 và Lâm Thành V, sinh ngày 08/02/2014. Hiện nay, 02 cháu do bà nuôi dạy, bà G yêu cầu nuôi dạy 02 con, không yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp chứng minh cho ý kiến, yêu cầu khởi kiện là: bản tự khai nguyên đơn; Bản sao giấy CMND và sổ hộ khẩu gia đình của bà G; Bản sao trích lục khai sinh con; Bản sao giấy chứng nhận kết hôn.

Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Lâm Thành S nhưng ông S đều vắng mặt, không cung cấp tài liệu, chứng cứ và không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu của bà Gi nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, bà G giữ nguyên yêu cầu ly hôn với ông S.

- Phát biểu của Kiểm sát viên:

1. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký:

Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng quy định tại Điều 48; Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và thư ký Tòa án tại phiên tòa: Hội đồng xét xử, thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

2. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng

Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của họ theo quy định của pháp luật.

3. Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Bà G và ông S có đăng ký kết hôn nên được xem là hôn nhân hợp pháp. Bà G cho biết quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc đến năm 2014 phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống, ông S quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, vợ chồng thường xuyên cải vã và ông S đánh đập bà nhiều lần. Xét thấy, vợ chồng có nghĩa vụ chăm sóc thương yêu, quan tâm, giúp đỡ nhau và chung thủy nhưng ông S không giúp đỡ và chăm sóc vợ con, có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác và đánh đập bà nhiều lần, đến nay ông S không thay đổi. Nhận thấy, tình cảm vợ chồng ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được xét chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà G theo khoản 1 Điều 56 luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Về Con chung: Bà G yêu cầu được nuôi dạy hai con chung tên Lâm Thành Ph, sinh ngày 04/6/2002 và Lâm Thành V, sinh ngày 08/02/2014. Hiện con chung do bà G nuôi dạy, không yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con. Căn cứ

nguyện vọng của cháu Ph muốn sống chung mẹ và hiện bà G nuôi dạy cháu Ph và cháuV. Nên việc giao 2 cháu cho bà G nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật, tốt cho việc nuôi dạy.

Về tài sản chung, nợ chung, do các đương sự không tranh chấp nên đề nghị không xem xét, giải quyết.

Từ những phân tích nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

**Về tố tụng:*

Về thẩm quyền: Bà Tô Thị G khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Lâm Thành S (cư trú: tổ 02, khóm Vĩnh Tân, phường Vĩnh Nguơn, thành phố Châu Đốc). Xét đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về sự vắng mặt của đương sự: Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cũng như triệu tập đến phiên tòa lần thứ hai nhưng ông S vẫn vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

**Về nội dung:*

[1] Về hôn nhân: Bà G và ông S kết hôn trên cơ sở tự nguyện sau thời gian tìm hiểu, yêu thương nhau và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Phú Hiệp, huyện Phú Tân theo giấy chứng nhận kết hôn số 16, quyển số 01 cấp ngày 27/5/2002 nên hôn nhân giữa các đương sự là hợp pháp, phát sinh quyền và nghĩa vụ của vợ chồng.

Bà G yêu cầu xin ly hôn với ông S, nguyên nhân ông S có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, từ đó vợ chồng thường xuyên cãi vã, ông S đánh đập bà nhiều lần, vợ chồng không còn tình cảm.

Xét thấy, quá trình giải quyết vụ án, tòa án triệu tập ông S đến tòa hòa giải, ông S trực tiếp nhận các thông báo của tòa nhưng vắng mặt không lý do. Theo kết quả xác minh ngày 18/12/2017 tại Ban khóm Vĩnh Tân, phường Vĩnh Ngươn về tình trạng hôn nhân giữa bà G và ông S: Trong quá trình chung sống, vợ chồng bà G, ông S có mâu thuẫn với nhau do ông S có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, bà G và ông S có cãi vã và xô xát với nhau vài lần ở địa phương.

Vợ chồng có nghĩa vụ yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Thế nhưng,

giữa bà G và ông S thường xuyên cải vã nhau, ông S đánh đập bà G, đồng thời ông S không quan tâm đến bà. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa bà G và ông S đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà G yêu cầu ly hôn với ông S là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên chấp nhận.

[2] Về nuôi con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng có 02 con chung tên Lâm Thành Ph, sinh ngày 04/6/2002 và Lâm Thành V, sinh ngày 08/02/2014. Hiện nay, 02 cháu đang sống chung với bà G và bà có yêu cầu được nuôi 02 con chung. Tại biên bản ghi nhận ý kiến của cháu Ph có nguyện vọng sống chung với bà G, đồng thời cháu V đang sống chung và được bà G chăm sóc nuôi dạy. Xét, chấp nhận giao 02 con chung cho bà G nuôi dạy.

Bà G không yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi 02 con chung nên ông S không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà G cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở ông S trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà G tự thỏa thuận với ông S nên không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Bà Tô Thị G phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào tạm ứng án phí đã nộp, bà G không phải nộp thêm án phí.

Ông Lâm Thành S không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 147, khoản 1 Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Tô Thị G ly hôn ông Lâm Thành S.

2. Về nuôi con chung: Bà Tô Thị G được nuôi dạy 02 con chung: Lâm Thành Ph, sinh ngày 04/6/2002 và Lâm Thành V, sinh ngày 08/02/2014; ông Lâm Thành S không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà G cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở ông S trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

3. Về án phí: Bà Tô Thị G phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số TU/2015/0014872, ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Châu Đốc; Bà G đã nộp đủ án phí.

Ông Lâm Thành S không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bà G có quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của ông S là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TP. Châu Đốc (2);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- Chi cục THADS TP.Châu Đốc (1);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lư Thị Châu Ngọc